

Số: 35 /2025/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép lao động
cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15,
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 33/2024/QH15, Luật số 35/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 60/2024/QH15, Luật số 74/2025/QH15, Luật số 89/2025/QH15, Luật số 94/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2023/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 59/2022/NĐ-CP; Nghị định số 68/2024/NĐ-CP; Nghị định số 69/2024/NĐ-CP; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ Quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, được sửa đổi, bổ sung bởi nghị định số 118/2025/NĐ-CP; Nghị định số 132/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 219/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC;

Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 182/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13, khoản 4 Điều 3 Thông tư số 85/2019/TT-BTC Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người nộp lệ phí: Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động là người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Tổ chức thu lệ phí: Sở Nội vụ hoặc cơ quan được ủy quyền thực hiện việc thu lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

c) Các cơ quan tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức thu lệ phí

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu trực tiếp/giấy phép	Mức thu trực tuyến/giấy phép
1	Cấp giấy phép lao động	Đồng	600.000	300.000
2	Cấp lại giấy phép lao động	Đồng	450.000	225.000
3	Gia hạn giấy phép lao động	Đồng	450.000	225.000

Điều 3. Chế độ thu, nộp lệ phí

1. Người nộp lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.

2. Tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền thu được vào ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành. Thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Điều 4. Điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 12 năm 2025

2. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số

26/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

c) Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định về lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Bãi bỏ một phần các Nghị quyết sau:

a) Bãi bỏ cụm từ “lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh” tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Bãi bỏ số thứ tự 37, số thứ tự 40 Mục III Phụ lục III, số thứ tự 35 Mục III Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thị Thanh Trà